

XÃ HỘI HỌC VÀ LỊCH SỬ

HỘI NGHỊ KHOA HỌC KỶ NIỆM 200 NĂM NGÀY MẤT CỦA LÊ QUÝ ĐÔN

LTS: Ngày 7 tháng 6 năm 1984, ủy ban nhân dân tỉnh Thái bình phối hợp với Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam tổ chức hội nghị khoa học nhân kỷ niệm 200 năm ngày mất của Lê Quý Đôn.

Đứng về góc độ Xã hội học chúng tôi đánh giá rất cao Lê Quý Đôn ở mặt kết hợp nghiên cứu khoa học với điều tra xã hội.

Dưới đây chúng tôi trích đăng bài diễn văn khai mạc và diễn văn bế mạc của đồng chí Vũ Khiêu đã nhân mạnh ý nghĩa trên đây tại hội nghị.

Tạp chí sẽ tiếp tục giới thiệu trong các số sắp tới những bài viết về Lê Quý Đôn từ góc độ xã hội học.

NHÀ BÁC HỌC VĨ ĐẠI CỦA DÂN TỘC

(TRÍCH BÁO CÁO KHAI MẠC TẠI HỘI NGHỊ KHOA HỌC VỀ LÊ QUÝ ĐÔN)

VŨ KHIÊU

Cách đây 200 năm, một người con kiệt xuất của Thái bình đã qua đời, một ngôi sao sáng trên bầu trời văn hóa Việt Nam đã tắt. Lê Quý Đôn mất tại quê mẹ là làng Nguyên Xá huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam Ninh, Tin này đã làm xúc động cả nước. Người ta tiếc thương; “Vài ba trăm năm mới có một người như thế”. Vua Lê và chúa Trịnh bãi triều ba ngày, coi tang này như một quốc tang.

Trần Danh Lâm, bạn của Lê Quý Đôn đã viết về ông: “Không sách gì không đọc, không việc gì không suy nghĩ đến cùng, ngày thường ngẫm nghĩ được điều gì đều viết ngay thành sách, sách chất đầy bàn, đầy tủ, kể ra không xiết”.

Ngô Thì Sĩ cũng là bạn của ông viết về cuốn “*Phủ biên tạp lục*”: “Sách này chép về xứ Thuận Hóa và Quảng Nam; ghi rõ núi sông thành ấp, rạch kinh, thuế má, nhân tài, vật sản...rõ ràng dễ thấy như nhìn ngón tay trên bàn tay”.

Hai lời đánh giá trên đây đã nói lên hai đặc điểm nổi bật ở Lê Quý Đôn, người đã kết hợp những kiến thức cao nhất của đương thời với thực tế sinh động nhất của xã hội.

“Không sách gì không đọc” để vươn tới đỉnh cao của kiến thức đương thời đó là đặc điểm đầu tiên của người trí thức chân chính, đó là mục tiêu phấn đấu suốt đời của người ấy. Nhưng đọc sách mà không suy nghĩ đến cùng để gạn đục khơi trong, để biến những kiến thức của xã hội thành những nhận định độc lập của bản thân trước những hiện tượng phức tạp của cuộc sống thì đọc sách như thế chỉ là.

con một sách. Những người này không thể trở thành trí thức mà chỉ là nạn nhân không tự giác của chủ nghĩa giáo điều mà thôi.

Nhìn đái nước mình; “như nhìn ngón tay trên bàn tay”, đó cũng là đặc điểm thứ hai nổi bật ở người trí thức chân chính. Cuốn sách quan trọng nhất của người trí thức chưa phải là những cuốn sách được xếp trong kho của thư viện mà là cuốn sách rộng lớn mở ra giữa cuộc đời, trước cảnh bao la của “núi sông, thành ấp, vật sản, nhân tài”... Tuy nhiên, sống giữa cuộc đời nhưng không phải ai cũng nhìn được cuộc đời “như nhìn ngón tay trên bàn tay”. Cuốn sách của cuộc đời cũng như cuốn sách trong kho đều khép lại trước những con người mù chữ.

Không thể hiểu gì về cuộc sống nếu như không trang bị cho mình những kiến thức cao nhất mà nhân loại đã tích lũy. Không có sự kiểm nghiệm và bổ sung của cuộc sống thì kiến thức sẽ thành viên vông. Phép biện chứng ấy giữa lý luận và thực tiễn, là phương châm hoạt động của mọi người trí thức, là mối quan hệ giữa cuốn sách trong kho và “cuốn sách cuộc đời”, là hai điều kiện đã hun đúc nên tài năng kiệt xuất của Lê Quý Đôn.

*

* *

Con người bao giờ là sản phẩm của lịch sử. Chủ nghĩa Mác dạy chúng ta tìm bản chất con người từ tổng hòa những quan hệ xã hội. Vậy điều kiện lịch sử và xã hội nào đã tạo nên những người như Lê Quý Đôn khiến cho Lê Quý Đôn đã dễ dàng vượt qua con đường gập ghềnh của khoa học để vươn tới đỉnh cao của trí tuệ loài người.

Từ trước đến nay, bao nhiêu người đã ngợi ca tài năng hiếm có của Lê Quý Đôn: “hai tuổi đã biết đọc chữ “hữu” và chữ “vô”, năm tuổi đã đọc được nhiều bài trong Kinh Thi, mười bốn tuổi đã đọc hết ngũ kinh, tứ thư, sử, truyện, và đọc đến cả Chư tử, trong một ngày có thể làm được mười bài phú không cần viết nháp”.

Chủ nghĩa Mác không phủ nhận những năng khiếu bẩm sinh của mỗi người, nhưng tài năng và sự nghiệp của một con người không phải chỉ hình thành từ năng khiếu bẩm sinh. Giá trị của một con người là ở chỗ người ấy đã phát triển năng khiếu bẩm sinh như thế nào để từ hoàn cảnh của xã hội và nỗ lực của cá nhân họ đã tự mình tạo ra phẩm giá và bản lĩnh của chính mình. Hãy trả cho “Thượng đế” những cái bẩm sinh! Hãy cảm ơn núi sông nếu như linh khí của núi sông đã kết tinh lại ở con người ấy. Chúng ta đánh giá con người ở chỗ người ấy đã rèn luyện và phát triển bản thân như thế nào dưới tác động của gia đình, của quê hương, của hoàn cảnh xã hội.

Gia đình Lê Quý Đôn là một gia đình trí thức luôn luôn gắn bó với đời sống xã hội, xúc tiếp thường xuyên với các tầng lớp nhân dân. Cha đẻ ông là tiến sỹ Lê Trọng thứ hàng ngày kèm cặp ông và bằng roi vọt, sớm nhồi nhét cho ông những kiến thức đương thời.

Quê hương ông, quê hương của bão lụt và nghèo khổ đã sớm xúc động lòng ông và luôn luôn thúc đẩy ông suy nghĩ và hành động. Không phải một lần ông đã viết những câu thơ như:

*“Dân nghèo cay đắng thật
Long đong sớm lại chiều”.*

Hoàn cảnh xã hội của ông là hoàn cảnh của người trí thức luôn luôn xúc tiếp với mọi mặt sinh hoạt của nhân dân.

Nếu người trí thức chỉ sống vì miếng cơm manh áo thì quá lắm, họ chỉ leo lên bậc thang cao nhất của trật tự xã hội. Nhưng người trí thức dành cả cuộc đời mình để nghiên cứu và biên soạn thì động cơ thúc họ lại xuất phát từ cái gì cao hơn những lợi ích tầm thường. Cái gì đã khiến Nguyễn Trãi luôn luôn lo lắng, băn khoăn “Canh lạnh chùm chần ngồi chẳng ngủ”. Cái gì đã làm cho Cao Bá Quát đêm đêm ngẩng mặt nhìn sao, suy nghĩ về sự cô đơn của mình trước vận mệnh của đất nước: “Đêm nay dưới có người không ngủ, trên có vì sao muốn rơi”.

Cũng như mọi nhà trí thức chân chính của Việt Nam, Lê Quý Đôn luôn luôn tưởng nhớ quê hương, lo âu trước cảnh khổ của dân nghèo:

“Xanh xanh dương liễu nhớ quê nhà

Đêm lạnh tàn canh ngồi chẳng ngủ”

(Trụ sinh kế)

Cái gì cũng đã hàng ngày day dứt Lê Quý Đôn, đã làm ông chẳng ngủ? Đó là cảnh đói, rét, túng thiếu của quê hương. Đó là nỗi cực nhọc của người nông dân khi mất mùa và hạn hán. Ông cố tìm ra từ sách vở thời xưa những biện pháp “kinh bang tế thế”, nhưng việc chủ yếu của ông là phải tự mình đi vào đời sống để ghi chép và suy nghĩ từ những sự kiện cụ thể hàng ngày.

Khác với những nhà nho vốn xa rời nhân dân, thoát ly thực tế, ông luôn luôn bám sát đời sống xã hội, cố gắng *biết rộng nghe nhiều*, luôn luôn suy nghĩ làm thế nào để giúp nước, giúp dân. Ông nói: “Căn bản lời nói, việc làm: then chốt sự học hỏi có bao giờ lại không dựa vào sự biết rộng nghe nhiều?”.

Suốt trọn đời làm quan, để biết rộng và nghe nhiều Lê Quý Đôn tự đặt cho mình nhiệm vụ hàng đầu là vừa học tập và biên soạn, vừa điều tra và nghiên cứu.

Chính ông đã viết về tinh thần cố gắng biết rộng nghe nhiều của ông như sau: “Tôi vốn người nông cạn lúc còn bé thì thích chứa sách, lúc trưởng thành ra làm quan xem lại sách đã chứa trong tủ, vâng theo lời dạy lúc qua sân, lại được giao du nhiều với bậc hiền sỹ đại phu. Thêm vào đấy, phụng mệnh làm việc công, bốn phương dong ruổi. Đi đến đâu cũng để ý tìm tòi, phạm việc gì mắt thấy tai nghe đều dùng bút ghi chép lại phụ thêm lời bình luận sơ qua, giao tiểu đồng đựng vào túi sách, lâu ngày tích tập sau mới chép thành từng thiên...”.

“Dùng bút ghi chép, lại phụ thêm lời bình luận”, đó là cách thức làm việc suốt đời của Lê Quý Đôn. Đọc sách như thế và tìm hiểu cuộc sống cũng như thế. Có thể nói ông đã đọc hết các sách mà ông tìm thấy trong cuộc đời, đọc đến đâu, ghi chép đến đó, chép xong xếp xếp vào từng loại khác nhau, vừa hệ thống hóa kiến thức của mình, vừa cung cấp những tư liệu giúp cho học trò của ông và thanh niên đương thời nhanh chóng hiểu biết.

Để góp phần giáo dục đạo đức cho mình và cho người khác ông đã ghi những gương sáng, những lời nói và việc làm tốt đẹp của người xưa và xếp thành những bộ sách quý báu như: *Quần thư khảo biện*, *Thánh mô hiền phạm tục*, *Thư kinh điển nghĩa*, *Vân đài loại ngữ*...

Ông đã biên soạn nhiều cuốn sách về lịch sử, với rất nhiều công phu sưu tầm và tra cứu. Ông không dừng lại ở chỗ giới thiệu những triều đại nối tiếp nhau mà còn ghi lại rất chi tiết những phong tục, tập quán cùng những đặc điểm về lao động, về sinh hoạt, về văn hóa qua các thời kỳ.

Qua di sản của Lê Quý Đôn, người ta thấy ông như đã nắm hết mọi hiểu biết mà thời đại ông cho phép từ lịch sử xa xưa của Việt Nam và các nước đến những việc cụ thể hàng ngày như sinh hoạt và ăn uống, từ những đặc điểm của chim muông, cây cỏ đến những phong tục tập quán của từng huyện, từng làng, từ những tư tưởng thần bí trong các tôn giáo đến nhận thức khoa học mới nhất về chiều quay của trái đất xung quanh mặt trời.

Tác phẩm của ông bao trùm mọi vấn đề của thiên nhiên, xã hội và con người thể hiện tài năng và trí tuệ của một danh nhân lỗi lạc về mọi mặt: triết học, xã hội học, sử học, kinh tế học, chính trị học, văn học, nghệ thuật học...

*

* *

Tác phẩm của Lê Quý Đôn là cơ sở đầu tiên để chúng ta đánh giá về ông. Nhiều người đã hết lòng kính phục và nhấn mạnh vị trí khoa bảng của ông. Vị bảng nhãn này đã đỗ đầu trong mọi cuộc thi: thi hương, thi hội, thi đình. Chúng tôi nghĩ rằng khoa cử, văn bằng chỉ có thể là thước đo giản đơn về trình độ hiểu biết của một người trí thức. Tuy nhiên, những thứ trên chưa đủ để đánh giá thực chất của một người trí thức chân chính. Bao nhiêu ông cử, ông nghè, bao nhiêu hoàng giáp, bảng nhãn, thám hoa, trạng nguyên đã chìm đi trong bóng đêm của lịch sử. Tên tuổi, những người ấy còn lại trên bia đá Văn miếu đang mờ dần với thời gian. Giá trị chân chính của một con người, kể cả trí thức là ở chính tác phẩm của người ấy. Nói như Các-Mác, tác phẩm của mỗi người là sự tự thể hiện của người ấy, là sự vật chất hóa phẩm chất tài năng của họ, là sự nhân đôi của con người ở anh ta và ở tác phẩm của anh ta. Giá trị chân chính của Lê Quý Đôn chính là ở giá trị của lâu dài văn hóa và khoa học cực kỳ phong phú và to lớn mà ông để lại.

Tác phẩm của ông đều phong phú đến mức chúng ta ngày nay khi đi tìm hiểu di sản văn hóa của dân tộc đều gặp Lê Quý Đôn trên mọi nẻo đường. Lê Quý Đôn trở thành một tấm gương soi mà mỗi nhà khoa học ngồi đây cũng như 18 viện nghiên cứu thuộc Ủy ban Khoa học xã hội, khi soi vào đây đều như thấy bản thân mình. Lê Quý Đôn có mặt trên mọi lĩnh vực. Những công trình nghiên cứu của ông giúp cho mỗi người chúng ta hiểu thêm về ông và cũng qua đó mà hiểu thêm về bản thân mình. Sau hai trăm năm, chúng ta đã tích lũy được những kiến thức mới lạ và phong phú mà thời đại của Lê Quý Đôn chưa hề biết tới. Nhưng so với mỗi người chúng ta, Lê Quý Đôn vẫn cứ vĩ đại không những ở toàn bộ di sản của ông mà còn ở ngay mỗi bộ môn khoa học.

Hôm nay, kỷ niệm Lê Quý Đôn, giới nghiên cứu chúng ta suy nghĩ về hiện tượng kỳ lạ này của dân tộc. Hôm nay những bạn đồng nghiệp của tôi sẽ đề cập đến những cống hiến kiệt xuất Lê Quý Đôn trên mọi lĩnh vực.

Giới triết học có thể tính đến những quan điểm duy vật và biện chứng, suy nghĩ về bản thể luận và nhận thức luận của Lê Quý Đôn trong quá trình tiếp thu toàn bộ các trào lưu tư tưởng từ Chu Tử và Khổng Mạnh đến Tống Nho.

Giới luật học sẽ phân tích những quan điểm của Lê Quý Đôn, khi ông đề cập tới lịch sử pháp luật Việt Nam từ *Hình thư* thời Lý đến *Quốc triều hình luật* thời trần và *luật Hồng Đức* thời Lê. Tư tưởng Lê Quý Đôn về *thiết định pháp chế* sẽ giúp chúng ta suy nghĩ gì thêm về việc xây dựng các bộ luật ngày nay, tầm quan trọng của việc giáo dục trong nhân dân ý thức tôn trọng pháp luật.

Tư tưởng cực kỳ phong phú của ông về quan điểm mỹ học và văn học, những hình luận của ông về ngôn ngữ, ghi chép của ông về văn hóa dân gian đang giúp gì cho giới văn nghệ suy nghĩ về truyền thống của dân tộc, về những quan hệ thẩm mỹ ngày xưa và ngày nay.

Sử học, khảo cổ học, dân tộc học, tâm lý học và đạo đức học sẽ thu hoạch những kiến thức phong phú nào trong di sản của Lê Quý Đôn và từ đó suy nghĩ về những vấn đề đang đặt ra cho bộ môn khoa học của mình.

Viện Thông tin sẽ học tập gì ở việc Lê Quý Đôn đã biên soạn và giới thiệu cho người đời không chỉ thư mục mà còn cả những nội dung phong phú và thiết thực nhất được rút ra từ kiến thức đương thời.

Viện Hán Nôm từ mấy chục năm nay ra sức thu thập các sách cổ thời xưa, sẽ kinh ngạc trước sự làm việc của chỉ một người mà đã sưu tầm, nghiên cứu và giới thiệu hàng trăm đầu sách.

Viện Từ điển Bách khoa sẽ tìm thấy trong di sản của Lê Quý Đôn tấm gương miệt mài nghiên cứu để xây dựng những tác phẩm tràn đầy kiến thức bách khoa của thời đại.

Tôi không đi sâu mà chỉ nêu lên những điểm trên như những kết quả rục rờ của một quá trình say mê tìm tòi và sáng tạo vì lợi ích của Tổ quốc và nhân dân.

*

* *

Tôi xin phép nhấn mạnh đến điều mà Lê Quý Đôn thường xuyên quan tâm. Đó là việc *điều tra thực tế*.

Ông nhắc nhở những người làm quan tại triều không nên chỉ ngồi yên một chỗ mà phải đi xuống nhân dân: “Kẻ sỹ ra làm quan hành chính có phải chỉ ung dung ở chốn miếu đường, bàn bạc văn nhã và tỏ ra đức vọng thôi dâu. Có khi phải tuần xét biên giới mà chịu trách nhiệm một phương thì cũng phải nghĩ làm sao để vỗ về binh nông, lấy lợi trừ hại tuyên bố giáo điều, rời đôi phong tục, mang hết khả năng tâm lực mà làm điều chức phận nên làm để thỏa lòng bề trên, bao ơn dân chúng”... (trích lời tựa Phủ biên tạp lục).

Qua Kiến văn tiểu lục, Phủ biên tạp lục, Vân đài loại ngữ, chúng ta tìm ở đây những kiến thức cực kỳ phong phú của Việt Nam. Đọc chương *Phẩm vật trong vân đài loại ngữ*, chúng ta đã thấy Lê Quý Đôn biết đến 201 thứ lúa. Ông còn khuyên các nông gia những việc làm cụ thể: “phép làm cho tốt ruộng, thì nên trồng đậu xanh trước đã, thứ đến đậu nhỏ và vừng, các thứ ấy trồng vào tháng 5, tháng 6. Đến

tháng 7 tháng 8 (thu hoạch xong) cấy lật úp xuống, làm ruộng trồng lúa cho mùa xuân năm sau, thì mỗi mẫu thu được 10 thạch thóc. Những cây đậu và vừng, bừa cày lên như thế, sẽ bón cho ruộng tốt ngang với bón phân tầm hay phân người”!.

Những kiến thức, những kinh nghiệm, những cách thức làm ăn thiết thực như thế đã tràn ngập trong nhiều tác phẩm của Lê Quý Đôn. Chỉ nói riêng về cuốn *Phủ biên tạp lục*, chúng ta đã thấy công phu của Lê Quý Đôn như thế nào, đối với điều tra nghiên cứu về mọi mặt của đời sống xã hội.

Thưa các đồng chí!

Trong sự nghiệp khoa học của mình, Lê Quý Đôn đã có những đóng góp kiệt xuất, nhưng không khỏi có nhiều nhược điểm mà chúng ta rất dễ dàng nhìn thấy từ thời đại của chúng ta.

Những nhược điểm ấy chính là những hạn chế tất yếu mà ông không thể vượt qua. Xuất phát từ thế giới quan duy tâm của Khổng giáo, từ lợi ích giai cấp của tầng lớp thống trị, ông đi sát nhân dân nhưng không thể hiểu được vai trò và sức mạnh của nhân dân. Với sự hạn chế của thời đại, Lê Quý Đôn cũng như những nhà trí thức đương thời không thể vượt ra khỏi chế độ phong kiến.

Mặc dầu có những nhược điểm đó, Lê Quý Đôn vẫn nêu lên những bài học quý báu cho chúng ta ngày nay:

1. Lê Quý Đôn đã tiếp thu những kiến thức khoa học đầy đủ nhất của thời đại để suy nghĩ và hành động. Điều này nhắc nhở chúng ta lời dạy của Lê-nin đối với người cộng sản là phải tiếp thu toàn bộ văn hóa của nhân loại để hoàn thành thắng lợi sự nghiệp của mình. Tiếc rằng ở thời đại Lê Quý Đôn, kiến thức khoa học của ông không áp dụng được bao nhiêu cho việc đổi mới hoàn cảnh xã hội, cải thiện đời sống cho nhân dân. Ở đất nước ta ngày nay thì khác. Trình độ văn hóa và khoa học đang là điều kiện quan trọng bậc nhất để xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Tinh thần trao đổi kiến thức của Lê Quý Đôn trở thành bài học vô cùng quan trọng với mỗi người chúng ta ngày nay.

2. Lê Quý Đôn đã duyệt lại toàn bộ di sản của cổ nhân, để từ đó cân nhắc chọn lọc và rút ra những bài học thiết thực cho bản thân mình. Tiếc rằng sự hạn chế về thế giới quan đã khiến cho Lê Quý Đôn không thể trên cơ sở của quy luật phát triển xã hội đánh giá đúng được những di sản của quá khứ để vì tương lai của dân tộc phát huy những cái tốt đẹp và gạt bỏ đi những cái lạc hậu. Ngày nay, cách mạng tư tưởng và văn hóa đòi hỏi chúng ta phải phát huy cao nhất tinh hoa của tổ tiên, đồng thời kiên quyết gạt đi những cái đã trở thành lạc hậu.

3. Lê Quý Đôn đã luôn luôn tìm hiểu tình hình cụ thể của đời sống xã hội để trên cơ sở đó có những kiến nghị đúng đắn về mọi chính sách xã hội. Đây là điều cực kỳ quan trọng mà Đại hội Đảng lần thứ V đã nhấn rất mạnh. Chúng ta không cụ thể hóa được đường lối của Đảng và dễ mắc những sai lầm đáng tiếc chính vì đã coi nhẹ điều trn xã hội và không nắm được thực tế.

4. Lê Quý Đôn đã để cả cuộc đời say mê nghiên cứu và sáng tạo, để lại cho hậu thế những tài sản văn hóa cực kỳ quý báu. Ông mãi mãi là tấm gương sáng cho mỗi người trí thức chúng ta.

*

* *

Thưa các đồng chí!

Đến đây, tôi muốn kết thúc bài phát biểu bằng những lời cảm ơn chân thành, chuyển tới các đồng chí lãnh đạo tỉnh Thái bình. Các đồng chí đã có sáng kiến tổ chức hội nghị khoa học về Lê Quý Đôn ở chính quê hương đã sản sinh ra nhà bác học lỗi lạc này.

Quê hương của Lê Quý Đôn, mảnh đất thiêng liêng của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng, quê hương của sản xuất và chiến đấu, quê hương của cách mạng và khoa học, quê hương của những khó khăn hôm nay và những thành tựu rực rỡ ngày mai.

Quê hương của Lê Quý Đôn, quê hương của những con người bất diệt, của Đoàn Nguyễn Tuấn, Phan Bá Vành, Nguyễn Quang Bích, của Bang Tồn, Lãnh Hoan, Đốc Nhường, Kỳ Đồng...

Quê hương của Lê Quý Đôn - nơi đã bùng lên bao nhiêu ngọn lửa của phong trào cách mạng, nơi đã giương cao lá cờ đầu của năng suất lúa, nơi đã cống hiến bao người con ưu tú cho sự nghiệp của chúng ta hôm nay.

Về tới đây những người nghiên cứu khoa học có dịp để hiểu sâu sắc hơn sức mạnh nào đã tạo ra ở Lê Quý Đôn một bộ óc bách khoa kỳ diệu. Chúng ta có thể nghĩ rằng những bộ óc đã tạo ra Vân đài loại ngữ, Kiến văn tiểu lục, Phủ biên tạp lục, Quân thư khảo biên... cũng chính là những bộ óc, đang từ đồng ruộng Thái bình tìm kiếm những biện pháp khoa học nhằm đem lại phần vinh cho quê hương và hạnh phúc cho mỗi người.

Với bài học của Lê Quý Đôn, Thái bình, đã nổi lên như một địa phương gắn bó mật thiết với khoa học và những nhà khoa học.

Với chủ nghĩa Mác - Lê nin, với khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật, với chế độ làm chủ tập thể của chúng ta, với truyền thống quý báu của Lê Quý Đôn, lịch sử đã đặt vào bàn tay của các đồng chí cái chìa khóa của chủ nghĩa xã hội trên mảnh đất này.

Phải chăng, đó chính là ý nghĩa sâu xa của hội nghị khoa học của chúng ta hôm nay.